

Bản án số: 131/2026/HS-ST
Ngày: 13/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Tuấn;

2. Ông Nguyễn Văn Ân;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2026/HSST- QĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh ngày 13/01/1996, tại: tỉnh Đồng Tháp. CCCD: 082096007558.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo có vợ: Nguyễn Huyền Linh C, con 01 người, sinh năm 2023; Anh chị em ruột: Có 01 người, sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử về hành vi phạm tội Giết người, mức án 13 năm tù, đã chấp hành xong (do bị cáo N phạm tội thời điểm chưa thành niên, nên không có án tích). Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Số D, tổ B, ấp V, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bào chữa: Luật sư Trần Quang V – Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

* **Người làm chứng:** Trần Kim S, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thành T, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Số D, tổ B, ấp V, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 1 năm 2025, bị cáo Nguyễn Thành N dùng điện thoại di động cá nhân đăng nhập vào trang mạng xã hội Facebook “Nguyen Nhan” để đặt mua các linh kiện để lắp ráp thành cây súng, bị cáo N tự lắp ráp thành khẩu súng hoàn chỉnh là vào khoảng tháng 5 năm 2025, bị cáo đem khẩu súng cất giấu dưới sàn tủ

đựng chén đĩa phía sau nhà. Sau đó, bị cáo N mang xe đạp đến tiệm sửa xe đạp của anh Ngũ Đăng T2, địa chỉ tại xã T, tỉnh Đồng Tháp để thay bạc xe, bị cáo N nhặt lại những viên bi do anh T2 vớt ra rồi mang về nhà lắp vào khẩu súng tự chế và đến khu vực ruộng trồng gần nhà để bắn thử 2 lần mỗi lần 1 viên bi, số viên bi còn lại không phù hợp, không bắn được nên bị cáo N vớt bỏ tại ruộng rồi mang về nhà cất giấu, những viên đạn bị vớt hiện nay do bị cáo N không nhớ đứng ở vị trí nào nên Cơ quan An ninh không thu hồi được. Đến ngày 27/7/2025, sau khi đã uống rượu, bị cáo N đến nhà của ông Trần Kim S, địa chỉ ấp V, xã T, tỉnh Đồng Tháp để tiếp tục rủ ông S nhậu tiếp, ông S không đồng ý nên bị cáo N đi về nhà lấy khẩu súng không có lắp đạn đến nhà ông S, bị cáo N hướng khẩu súng lên trời bắn khí nén trong súng 02 phát, hướng xuống đất bắn 01 phát thì được cha của bị cáo N là ông Nguyễn Thành T can ngăn và giật khẩu súng cất giấu, ông T chờ ông S đi báo công an rồi sẽ giao nộp. Ông T đã giao nộp vật chứng cho lực lượng công an 01 khẩu súng, nòng súng bằng kim loại, có ống ngắm, thân súng bằng kim loại dài khoảng 80cm, tay cầm súng bằng nhựa màu đen, đã giật được của bị cáo N. Ngày 16/10/2025, bị cáo N đã giao nộp 01 kiềm màu nâu.

Tại Bản kết luận giám định số 969/KL-KTHS ngày 07/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng nén khí sử dụng bình nén khí cỡ nòng 5mm, súng sử dụng lực đẩy của khí nén để đẩy đạn hình nắm cỡ 5,5mm ra khỏi nòng súng. Hiện tại, khẩu súng có đầy đủ các bộ phận lắp ráp đúng vị trí và hoạt động bình thường. Khẩu súng gửi giám định thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Đối với những viên đạn bi bị cáo N sử dụng và ném bỏ mất không tìm được nên không giám định được.

Đối với điện thoại di động của bị cáo N dùng để đặt mua linh kiện súng về lắp ráp, bị cáo N khai đã bị hư hỏng nên bán phế liệu. Hiện tại, bị cáo N sử dụng điện thoại di động Iphone Xmas của vợ là Nguyễn Huyền Linh C, qua kiểm tra tài khoản Zalo và M bị cáo N đang sử dụng không tìm thấy thông tin mua bán linh kiện lắp ráp súng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 183/2026/KLGĐ ngày 28/4/2026 của Trung tâm G kết luận:

Theo tiêu chuẩn y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần; Hội chứng sau chấn động não (F07.2-ICD10), mức độ suy não chấn thương.

Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, do bệnh ở mức độ suy não chấn thương.

Đối tượng bán linh kiện cho bị cáo N, chưa có thông tin nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ sẽ tiếp tục xác minh thông tin, có cơ sở sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ trong vụ án này:

+ 01 khẩu súng dài, nòng súng bằng kim loại, có ống ngắm, thân súng bằng kim loại dài khoảng 80 cm, tay cầm của súng bằng nhựa màu đen.

+ 01 cây kim màu nâu dài khoảng 18 cm (đã qua sử dụng).

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSĐT-P1 ngày 19/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “*Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi

của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai. Bị cáo chỉ lắp ráp súng để bắn chim, nghĩ nếu có gì thì cũng bị phạt hành chính, không nghĩ rằng đến mức trở thành tội phạm, bị cáo cảm thấy hối hận về hành vi của mình, xin pháp luật khoan hồng. Về các vật chứng bị cáo không có ý kiến gì.

Ông T trình bày: Ông không biết việc bị cáo N tàng trữ vũ khí, vì vợ chồng ông đi làm ban ngày ngoài đồng, chiều tối mới về, bị cáo N làm gì, lúc nào, ông không hay biết, khi bị cáo N dùng súng bắn tại nhà ông S thì ông đang làm việc ngoài đồng chạy về giắt súng cất giữ, ông S thì đi báo công an, rồi ông T đem giao nộp cây súng. Ngoài ra, không trình bày gì khác.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Nhân T3 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về vật chứng: Giao cây súng cho Ban chỉ huy quân sự tỉnh Đ xử lý theo quy định, tịch thu tiêu hủy cái kiếm.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày bào chữa: Thống nhất quan điểm về tội danh, hình phạt như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo N đã từng bị tai nạn giao thông, phẫu thuật và sau đó trí nhớ giảm sút, khi phạm tội bị cáo N bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo N cũng đã thành khẩn khai báo, bị cáo sử dụng súng mục đích là đi bắn chim, do nhận thức hạn chế nên không biết việc tàng trữ, sử dụng súng bắn chim sẽ phạm tội, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo N đến mức thấp nhất.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án nên có cơ sở xác định:

Vào khoảng tháng 1 năm 2025 đến tháng 7 năm 2025, bị cáo Nguyễn Thành N thông qua trang mạng xã hội Facebook đã đặt mua nhiều linh kiện súng nén khí về lắp

ráp thành nột khẩu súng hoàn chỉnh tàng trữ, mục đích là để đi bắn chim, bị cáo có hai lần bắn thử tại khu vực ruộng trồng với đạn là viên bi xe đạp, tiếp sau đó bị cáo N bắn khí nén ba lần, hai lần lên trời, một lần bắn xuống đất tại địa bàn xã T, tỉnh Đồng Tháp cho đến ngày 27/7/2025 bị công an phát hiện, thu giữ tang vật là khẩu súng có kết quả giám định khẩu súng thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản nêu trên là có căn cứ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo xâm phạm đến an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận hoang mang trong nhân dân nên phải bị xử lý hình sự mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo thực hiện không có người xúi giục, rủ rê giúp sức, vụ án không có đồng phạm.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo khi chưa đủ 18 tuổi đã phạm tội Giết người. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội khi bị bị cáo có bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 01 khẩu súng dài, nòng súng bằng kim loại, có ống ngắm, thân súng bằng kim loại dài khoảng 80 cm, tay cầm của súng bằng nhựa màu đen theo kết luận giám định thuộc danh mục vũ khí quân dụng nên cần giao cho Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Tháp xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với 01 cây kim màu nâu dài khoảng 18 cm (đã qua sử dụng) là công cụ bị cáo dùng để lắp ráp súng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Xét lời bào chữa của luật sư là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. *Về hình phạt:*

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 304, điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thành N 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao 01 (một) khẩu súng dài, nòng súng bằng kim loại, và có ống ngắm, thân súng bằng kim loại dài khoảng 80 cm, tay cầm của súng bằng nhựa màu đen (đã được niêm phong) cho Ban chỉ huy quân sự tỉnh Đ xử lý.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kiếm màu nâu dài khoảng 18 cm (đã qua sử dụng).
(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/4/2026)

4. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, đại diện bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự
CA tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại, Đại diện bị hại;
- Bộ phận THAHS;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kiều Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhân - Nguyễn Trương Ngun

Phan Thị Kiều Oanh